

SỰ PHÂN BỐ CÁC ĐỀN THỜ NGUYỄN HỮU CẢNH TRÊN CÙ LAO ÔNG CHƯỜNG, HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Lê Thu Vân

Trường Đại học An Giang

Tóm tắt: Mục đích của bài viết này nhằm trình bày sự phân bố của các đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh tại cù lao Ông Chưởng thuộc huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang dựa trên mối tương quan giữa yếu tố lịch sử và yếu tố tự nhiên. Trong đó, yếu tố lịch sử được đánh dấu bởi sự xuất hiện của danh nhân Nguyễn Hữu Cảnh, còn yếu tố tự nhiên bao gồm môi trường sông nước, vị trí địa lý và sự phân bố cấu trúc các dòng chảy trên cù lao Ông Chưởng. Qua đó, có thể thấy được một trong số những nét văn hóa riêng biệt của vùng đất này so với các cù lao còn lại trong khu vực tỉnh An Giang.

Từ khóa: cù lao Ông Chưởng, Nguyễn Hữu Cảnh, đền thờ, dinh Ông.

1. Đặt vấn đề

An Giang là vùng đất không giáp biển có đặc điểm địa hình tự nhiên đặc biệt, một bên là hình thái bán sơn địa nổi tiếng với dãy Thất Sơn thuộc hai huyện Tịnh Biên và Tri Tôn, bên còn lại là đồng bằng với các huyện cù lao lớn được bao bọc bởi hai nhánh sông Tiền và sông Hậu. Vì vậy, môi trường sông nước ngay từ buổi đầu khai hoang lập nghiệp không chỉ là điều kiện lý tưởng cho hoạt động định cư, sản xuất nông nghiệp mà còn là yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp và sâu sắc đến đời sống văn hóa của cộng đồng các dân tộc tại những cù lao này. Do có đặc điểm địa lý tự nhiên đặc thù cùng với lịch sử phát triển gần 320 năm gắn bó với tên tuổi của danh nhân Nguyễn Hữu Cảnh, đời sống văn hóa của cư dân trên cù lao Ông Chưởng thuộc huyện Chợ Mới được định hình với nhiều biểu hiện văn hóa đặc sắc. Một trong số đó là sự phân bố các đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh trên khu vực. Mặc dù đều là những vùng đất ghi nhận dấu ấn lịch sử của Nguyễn Hữu Cảnh, nhưng so với các cù lao khác của tỉnh An Giang như cù lao An Phú, cù lao Tân Châu, cù lao Phú Tân thì chỉ có cù lao Ông Chưởng là nơi có các cơ sở thờ phụng Nguyễn Hữu Cảnh tập trung và đa dạng hơn rất nhiều.

2. Dấu ấn lịch sử của Nguyễn Hữu Cảnh trên cù lao Ông Chưởng

Cù lao Ông Chưởng là một cù lao lớn thuộc huyện Chợ Mới nằm trong hệ thống các cù lao đầu nguồn của tỉnh An Giang. Theo Trịnh Hoài Đức: “Trước thế kỷ XVIII, cù lao Ông Chưởng được gọi

bằng nhiều tên khác nhau: cù lao Cây Sao, Cái Sao, bãi Cây Sao, Châu Sao Mộc hay cù lao Tiêu Mộc vì cù lao này ngày trước có nhiều gỗ sao” [2; tr.200]. Tên gọi cù lao Ông Chưởng được định danh vào đầu thế kỷ XVIII vì liên quan đến sự xuất hiện của danh nhân Nguyễn Hữu Cảnh tại khu vực này. Ông không những là vị Khai quốc công thần có công trạng giúp chúa Minh Nguyễn Phúc Chu (1675 - 1725) mở mang bờ cõi về phương Nam mà còn là một vị tướng tài đức song toàn được người dân vùng đất Nam Bộ hết mực tôn kính và thờ phụng.

Theo ghi chép của Quốc Sử quán triều Nguyễn trong *Đại Nam nhất thống chí* thì “Nguyễn Hữu Cảnh còn được gọi là Nguyễn Hữu Kính, hoặc Kinh. Ông sinh năm Canh Dần (1650) tại thôn Phước Long, xã Chương Tín, huyện Phong Lộc (nay là xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình) trong một gia đình quan lại có truyền thống võ nghệ tinh thông. Thân phụ của ông là Nguyễn Hữu Dật (tước Chiêu Vũ Hầu) - một võ tướng can trường đã nhiều lần giúp Chúa Nguyễn dụng binh chống lại họ Trịnh và lập nên những chiến công lẫy lừng, sau này được triều đình phong làm Khai quốc công thần. Anh của Nguyễn Hữu Cảnh là Nguyễn Hữu Hào cũng là một võ tướng lập nhiều chiến công được xếp vào hạng công thần bậc nhì. Nối tiếp chí nguyện của cha và anh, ông cũng sớm theo nghiệp binh đao, trở thành một vị tướng tài đức vẹn toàn, được chúa Nguyễn rất tin tưởng [12; tr.535]. Năm Nguyễn Hữu Cảnh 42 tuổi, vì có công to giúp triều đình dẹp loạn quân Chiêm Thành nên ông được thăng từ chức Cai cơ lên chức Chương cơ, trấn thủ dinh Bình Khang [11; tr.119]. Cũng theo ghi chép của Quốc Sử quán

triều Nguyễn trong *Đại Nam thực lục* thì: “Vào năm 1698, Nguyễn Hữu Cảnh nhận nhiệm vụ đi kinh lược Thủy Chân Lạp. Vốn là một vị tướng mưu lược nên sau khi thông rõ địa hình, cách sinh hoạt của dân chúng, ông ra sức ổn định dân tình, hoạch định cương giới xóm làng, lập nên chế độ hành chính đầu tiên cho vùng đất Nam Bộ. Ông lấy đất Nông Nại đặt làm Gia Định phủ, lập xứ Đồng Nai là huyện Phước Long, dựng dinh Trấn Biên, chuyển Sài Gòn làm huyện Tân Bình, dựng dinh Phiên Trấn. Mỗi dinh đặt chức Lưu thủ, Cai bạ và Ký lục để quản trị. Ông chiêu nạp dân lưu tán từ Bắc Chính trở về Nam, cho họ tới ở đó để dân số đông đúc nhằm có thêm lực lượng khai khẩn ruộng nương. Ông còn đặt ra phường, ấp, xã, thôn, chia cắt địa phận, mọi người phân chiếm ruộng đất, chuẩn định thuế đinh, điền và lập bộ tịch đinh điền, tạo nên nếp cho thời kỳ khẩn hoang ở miền Nam. Nhờ công lao của ông mà đất đai được mở mang “rộng nghìn dặm”, dân cư hơn “4 vạn hộ” [12; tr.119-120].-

Khi nhiệm vụ chúa Nguyễn giao phó đã hoàn thành, Nguyễn Hữu Cảnh trở về tiếp tục trấn giữ dinh Bình Khang. Sau đó một thời gian, vì hoàn cảnh lịch sử nên ông có cơ duyên trở lại Nam Bộ và để lại dấu ấn sâu sắc tại khu vực cù lao đầu nguồn sông Tiền và sông Hậu của tỉnh An Giang, đáng ghi nhận hơn cả là ông đã gắn bó những tháng ngày cuối đời của mình với người dân vùng cù lao Ông Chưởng. Cơ duyên này xảy ra vào năm 1699, khi giặc Chân Lạp đánh cướp người Việt tại nhiều nơi hẻo lánh dọc theo sông Cửu Long khiến đời sống của người dân vô cùng khổ sở. Tác giả Nguyễn Hữu Hiệp viết về sự kiện này như sau: “Năm 1700, Nguyễn Hữu Cảnh theo lệnh chúa Nguyễn nhận chức Thống suất đánh dẹp giặc Chân Lạp làm phản. Tại lần dẹp loạn này, quân của Nguyễn Hữu Cảnh giao chiến trực tiếp với quân Chân Lạp. Thần thái uy phong của ông đã làm cho giặc khiếp sợ đến nỗi chúng chưa đánh đã ra hàng. Trước thái độ thành khẩn xin hàng của quân địch, để tránh thương tổn cho hai bên, Nguyễn Hữu Cảnh chủ động tiến vào thành an ủi dân chúng và phủ dụ quân binh địch” [4; tr.278]. Khi nhận thấy tình hình chiến sự yên ổn, Nguyễn Hữu Cảnh cho thuyền quân xuôi dòng Cửu Long trở về dinh trấn, tại các khu vực có người Việt sinh sống ở hai bên bờ sông Tiền của tỉnh An Giang, ông đã ghé lại thăm hỏi và gọi quan lại Chân Lạp tới khuyến dụ, bảo họ đừng gây sự với người Việt sinh sống tại đây. Cho nên nhân dân ở những nơi ấy đều đem lòng kính phục “khi ông ra đi họ chủ động bơi xuống chèo ghe theo đưa tiễn mấy dặm đường” [3; tr. 124].-

Khi thuyền quân đi vào rạch Ngư Ông Đà (tên gọi cũ của rạch Ông Chưởng), Nguyễn Hữu Cảnh đã dừng lại tại cù lao Tiêu Mộc để binh lính nghỉ ngơi, báo tin thắng trận và xin đợi lệnh từ triều đình đưa xuống. Tại đây, ông chủ động thăm hỏi lưu dân sinh

sống ở hai bên bờ rạch, kêu gọi mọi người dù là dân tộc nào đi nữa cũng phải sống thân ái, đoàn kết. Điều này chứng tỏ Nguyễn Hữu Cảnh không những là một võ tướng uy dũng, một nhà chiến lược tài ba mà trên hết ông còn là một bậc đại thần có tấm lòng nhân hậu. Tuy thời gian lưu lại cù lao này chỉ khoảng nửa tháng, nhưng ông đã để lại trong lòng lưu dân nơi đây rất nhiều tình cảm tốt đẹp và được họ hết mực tôn kính. Tương truyền vào những ngày cuối đời tại cù lao này, Nguyễn Hữu Cảnh bị nhiễm bệnh và bệnh tình ngày càng trầm trọng, sự việc này được Trịnh Hoài Đức miêu tả trong *Gia Định thành thông chí* như sau: “Chợt phát bệnh dịch trong quân, ông cũng bị nhiễm bệnh nhẹ, dần dần hai chân tê đi, ăn uống không ngon. Gặp ngày mùng 5 tháng 5 là ngày Tết Đoan Ngọ có tiệc, ông miễn cưỡng đi ra để thưởng lao tướng sĩ, cảm gió thổ huyết rồi càng ốm nặng” [2; tr.200]. Đến ngày 16 tháng 5 (năm 1700) khi thuyền đi qua Sầm giang (tỉnh Tiền Giang), Nguyễn Hữu Cảnh qua đời, hưởng dương 51 tuổi. Triều đình thương tiếc truy tặng ông chức Chương dinh, tên thụy là Trung Cẩn, được liệt vào công thần Thượng đẳng, thờ ở Thái Miếu. Năm 1810, Nguyễn Hữu Cảnh được thờ ở Thái Miếu với cương vị là công thần Khai quốc, đứng đầu trong số 4 bốn vị Khai quốc công thần triều Nguyễn. Năm 1831, vua Minh Mạng truy tặng cho ông chức Đông thống chế dinh thần Cơ, đổi tên thụy là Tráng Hoàn, phong tước Vĩnh An Hầu [11; tr.536].

Trong dân gian, Nguyễn Hữu Cảnh trở thành vị nhân thần Thượng đẳng quan trọng bậc nhất, được thờ phụng ở nhiều nơi, hầu như nơi nào có vết chân của Nguyễn Hữu Cảnh đi qua, từ Biên Hòa, Gia Định, Mỹ Tho, Châu Đốc, An Giang thời ấy, cư dân đều lập đền thờ để ghi tưởng công ơn của ông. Nguyễn Liên Phong có chép trong *Nam Kỳ phong tục nhơn vật diển ca* như sau:

“Nguyễn Hữu Cảnh Lễ Thành Hầu,
Sắc phong thượng đẳng thần đầu vi tày.
Nhớ ơn khai quốc nặng dày,
Vua ban tiền bạc dựng gầy miếu cơ.
Xóm làng bồi bổ đến giờ,
Thân linh bảo hộ cõi bờ vững an.
Thường niên tế tự kĩ càng,
Nghĩ văn trần thế đoan trang kính thành” [10; tr.326].

Đối với cư dân vùng Gia Định, Đồng Nai, không chỉ riêng người Việt mà cả người Hoa và các dân tộc khác cũng thiết lập nhiều đền thờ để tri ân Nguyễn Hữu Cảnh. Đó là các đình thờ tại cù lao Phổ (xã Hiệp Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai – xưa gọi là bãi Đại Phổ Trấn Biên); tại Chợ Lớn (người Hoa thờ ông ở đình Minh Hương – Gia Thạnh – vốn là trụ sở hành chánh của làng Minh Hương cũ. Khi người Pháp đến, họ giải tán cơ chế của làng này, trụ sở ấy

trở thành đền thờ); ở đầu cồn Nam Vang (do người Chân Lạp kính dựng tại nơi giao chiến vì cảm phục tấm lòng nhân hậu của ông [4; tr. 282].

Ở hai bờ sông Tiền (khu vực tỉnh An Giang) ngày trước – tại những nơi mà thuyền của Nguyễn Hữu Cảnh từng đi ngang hoặc ghé qua, cư dân cũng xây dựng nhiều đền thờ để ghi nhớ công trạng của ông, lần lượt là đình Châu Phú (thành phố Châu Đốc), đình Đa Phước (huyện An Phú), đình Châu Phong (huyện Tân Châu), đình Mỹ Đức, đình Bình Thủy (huyện Châu Phú). Tương truyền, khi đoàn thuyền của ông về đến khúc sông Vàm Nao, nhìn thấy cảnh dòng nước nơi đây có những xoáy nước sâu thường cuốn đắm ghe thuyền của cư dân nên Nguyễn Hữu Cảnh đã lên bờ thăm nom người dân và truyền cho đổi tên sông thành Vàm Thuận. Như Hiền Nguyễn Ngọc Hiền có chép lại sự việc này bằng hai câu thơ sau:

“Mòn mỏi trông mây lối Thuận Vàm
Nhớ ai tầm mắt gọi xa xăm...” [3; tr.124]

Tại cù lao Ông Chưởng, dấu ấn của Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh để lại có phần sâu đậm hơn. Trong chuyến hành trình trở về triều đình, cù lao này là vùng đất cuối cùng mà Nguyễn Hữu Cảnh đặt chân đến. Ngoài việc để cho binh lính nghỉ ngơi, ông còn hết lòng thăm hỏi dân tình. Đáng tiếc rằng cũng chính tại nơi đây ông bị nhiễm bệnh nặng và qua đời trên đường trở về. Sau khi hay tin ông mất, để tỏ lòng thương tiếc và tri ân sâu sắc, cư dân vùng cù lao này đã tự phát đổi tên cù lao Tiêu Mộc thành *cù lao Ông Chưởng*, tức gọi theo chức “Chưởng cơ” của ông; rạch Ngư Ông Đà chảy giữa cù lao cũng được đổi tên thành *rạch Ông Chưởng*. Đồng thời giống như những nơi khác, các cơ sở thờ phụng ông được cư dân lần lượt dựng lên ở nhiều nơi trên cù lao Ông Chưởng, tập trung chủ yếu là ở hai bờ rạch Ông Chưởng, từ thượng nguồn đến hạ nguồn có đến sáu đền thờ ông, trong đó có đến bốn dinh và hai đình thờ, là số lượng nhiều chưa từng có ở những nơi khác. Như vậy, so với các cù lao đầu nguồn khác của tỉnh An Giang, cù lao Ông Chưởng là khu vực có số lượng đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh nhiều nhất, đồng thời cũng là nơi duy nhất của tỉnh An Giang có đến bốn dinh thờ Nguyễn Hữu Cảnh mà người dân thường gọi là dinh Ông hoặc dinh Ông Lớn tọa lạc theo trục dòng chảy của rạch Ông Chưởng.

Dấu ấn lịch sử của Nguyễn Hữu Cảnh trên vùng cù lao này còn được thể hiện qua danh xưng tự hào của người dân nơi đây là “miệt Ông Chưởng”. Ngoài ra, hiện nay, tên hoặc chức tước của Nguyễn Hữu Cảnh được đặt cho trường học, đường sá, nhà thờ và các công trình khác như trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh, đường Nguyễn Hữu Cảnh, nhà thờ Ông Chưởng, thậm chí người dân còn gọi loại xuồng độc mộc được làm từ thân cây sao trồng trên cù lao này là *xuồng Ông Chưởng*. Vào năm 2000 – 2001 chiếc cầu nối hai bờ thị trấn Chợ

Mới và xã Kiến An được hoàn thành thay cho bến đò Quán Nhung cũng được đặt tên là *cầu Ông Chưởng*. Tên gọi dân gian “Ông Chưởng” theo suốt chiều dài của lịch sử, gần 320 năm qua vẫn được người đời ghi nhớ, thể hiện rõ vai trò và vị trí quan trọng của Nguyễn Hữu Cảnh đối với cư dân ở cù lao này.

3. Sự phân bố đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh trên cù lao Ông Chưởng

Theo thống kê của Phòng Nội vụ huyện Chợ Mới (năm 2012), trên cù lao Ông Chưởng có 22 đền thờ Thành hoàng phân bố ở 2 thị trấn và 13 xã. Dựa trên kết quả khảo sát sơ bộ của chúng tôi, trong số 22 đền thờ đó có đến 6 cơ sở thờ phụng Thành hoàng Nguyễn Hữu Cảnh, đặc biệt phân bố tập trung ở khu vực thượng lưu và hạ lưu của rạch Ông Chưởng tương ứng với địa giới của thị trấn Chợ Mới, xã Kiến An, xã Long Kiến và xã An Thạnh Trung. Để lý giải cho điều này, xét về mặt địa lý tự nhiên, chúng tôi tạm đưa ra một số nhận định sau:

Về phía ngoài, cù lao Ông Chưởng được bao bọc bởi ba con sông lớn là sông Tiền, sông Hậu và sông Vàm Nao – nhánh sông chuyển tải lưu lượng nước từ sông Tiền vào sông Hậu. Trong số đó, sông Tiền đóng vai trò là đường giao thông thủy chính yếu để thuyền quân Nguyễn Hữu Cảnh xuôi dòng từ Chân Lạp trở về, đồng thời cũng là tuyến đường quan trọng giúp ông thực hiện nhiệm vụ thăm hỏi dân tình ở khu vực ven sông để biết được đời sống của lưu dân Việt trên vùng đất mới của chúa Nguyễn. Theo Như Hiền Nguyễn Ngọc Hiền ghi chép lại: “lộ trình trở về của ông xuôi theo hướng chảy của sông Tiền là từ Châu Đốc - Cồn Tiên đến Vàm Nao và rẽ vào rạch Ngư Ông Đà [3; tr.179]. Dựa theo ranh giới và sự phân chia địa phận hành chính hiện nay, trong chuyến hành trình trở về, Nguyễn Hữu Cảnh đã qua các địa danh khác nhau của tỉnh An Giang, lần lượt là Châu Đốc, Cồn Tiên (huyện An Phú), xã Bình Thủy (huyện Châu Phú)... và cù lao Ông Chưởng chính là cù lao cuối cùng trong hệ thống cù lao đầu nguồn của tỉnh An Giang mà Nguyễn Hữu Cảnh ghé thăm.

Về phía nội vùng, cù lao Ông Chưởng có mạng lưới sông ngòi chằng chịt với nhiều dòng chảy tự nhiên như rạch, mương, rọc, xép, xẻo... đan xen nhau, trong số đó, rạch Ông Chưởng có vị trí và vai trò quan trọng hàng đầu. Đây là con rạch tự nhiên lớn nhất vùng, có chiều dài khoảng 20km, lấy nước từ sông Tiền ngay vàm thị trấn Chợ Mới, chảy theo hướng đông bắc – tây nam, chia đôi cù lao này thành hai khu vực đông và tây, cuối cùng đổ nước vào sông Hậu ở cù lao ông Hồ thuộc xã Mỹ Hoà Hưng (thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang). Sự hiện diện của rạch Ông Chưởng đóng vai trò như một yếu tố tự nhiên cung cấp nguồn nước dồi dào và góp phần điều hòa khí hậu trên cù lao Ông Chưởng nên

ngay từ buổi đầu khai hoang lập nghiệp, lưu dân khi đến cù lao này đều tập trung tụ cư ở hai bên bờ rạch. Điều này được Lê Quang Định ghi nhận và chép lại trong bộ địa chí đầu tiên của triều Nguyễn là *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí* như sau: “Rạch Ông Chưởng thượng, rạch rộng 8 tầm, sâu 1 tầm 3 thước, về phía nam chảy ngang 13.110 tầm đến rạch Ông Chưởng hạ rồi thông với Hậu Giang, hai bên bờ đều có cư dân, bên trong là ruộng vườn, ngoài là rừng chằm” [1; tr.105]. Ngoài ra, cùng là nhánh rẽ của sông Tiền thông với sông Hậu nhưng so với dòng chảy của sông Vàm Nào thì dòng chảy của rạch Ông Chưởng hiền hòa hơn hẳn, điều này tạo thuận lợi cho thuyền quân Nguyễn Hữu Cảnh khi lựa chọn nhánh sông phù hợp để xuôi về sông Hậu. Chính tuyến rẽ quan trọng vào con rạch này đã dẫn thuyền quân của Nguyễn Hữu Cảnh đến với cù lao Ông Chưởng, tạo nên cơ duyên gặp gỡ giữa ông và cư dân nơi đây. Hơn nữa, do rạch Ông Chưởng chảy giữa cù lao nên hình thành một số bãi bồi rộng tạo điều kiện thuận lợi cho thuyền binh của Nguyễn Hữu Cảnh có thể dễ dàng hạ thuyền và đóng bản doanh trú ngụ tại cù lao này. Trong thời gian lưu lại, Nguyễn Hữu Cảnh có cơ hội tiếp xúc, thăm hỏi đời sống của lưu dân hai bên bờ sông, chính hành động này đã để lại nhiều tình cảm tốt đẹp trong lòng người dân nơi đây. Vì vậy, sau khi hay tin Lễ Thành Hầu qua đời, để tỏ lòng tưởng nhớ, nhiều đền thờ được dựng lập tại các nơi tương truyền có dấu chân của Nguyễn Hữu Cảnh đặt lên khi thăm hỏi lưu dân. Theo dòng chảy của rạch Ông Chưởng, phía thượng lưu và hạ lưu đều có đền thờ ông.

(1) Phía thượng lưu rạch Ông Chưởng tọa lạc 3 cơ sở thờ phụng Nguyễn Hữu Cảnh, bao gồm 2 đình thờ và 1 đình thần, cụ thể là: đình thờ Quan Chưởng binh Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh (thuộc địa bàn thị trấn Chợ Mới – gọi tắt là đình Ông Chợ Mới) nằm phía tả ngạn rạch Ông Chưởng; đình thờ Chưởng binh Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh – gọi tắt là đình Ông Kiến An và đình thần xã Kiến An (thuộc địa bàn xã Kiến An) nằm phía hữu ngạn rạch Ông Chưởng. Đình Ông Chợ Mới là cơ sở hình thành lâu đời, tương truyền là nơi đầu tiên Nguyễn Hữu Cảnh đặt chân lên khi đến cù lao Ông Chưởng. Trong *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí*, Lê Quang Định miêu tả đình thờ này như sau: “Bên bờ phía Tây Nam của rạch Ông Chưởng có miếu thờ bài vị quan Tiền khâm sai Chưởng cơ Lễ Thành Hầu (Nguyễn Hữu Cảnh) do ông có công trong việc dẹp quân Cao Miên và mở mang đất đai, dân chúng nhớ đức của ông mà lập miếu thờ này.” [1; tr.105]. Đối diện với đình Ông Chợ Mới ở phía bờ kia của rạch Ông Chưởng là đình thần xã Kiến An. Ngôi đình từ khi được xây dựng đến nay luôn là trung tâm tín ngưỡng của cộng đồng cư dân trên khu vực. Đình thờ này ngoài đặc điểm được dựng ven bờ rạch Ông Chưởng còn đồng thời tọa lạc gần khu vực Xép

Chấn Cà Na (đây là địa danh người Khmer gọi để chỉ con rạch Chấn Cà Na, hiện nay người Việt gọi là kênh Xép), vì thế đối với những ai buôn bán trên sông nước đã từng qua lại nhiều trên Xép Chấn Cà Na và rạch Ông Chưởng đều biết đến ngôi đình này và luôn tỏ lòng thành kính đối với Thành hoàng Nguyễn Hữu Cảnh, đến nay địa phương vẫn còn lưu truyền câu ca dao:

“Ai đi tới Xép Chấn Cà

Nhớ mua vàng mã nhang trà cúng Ông

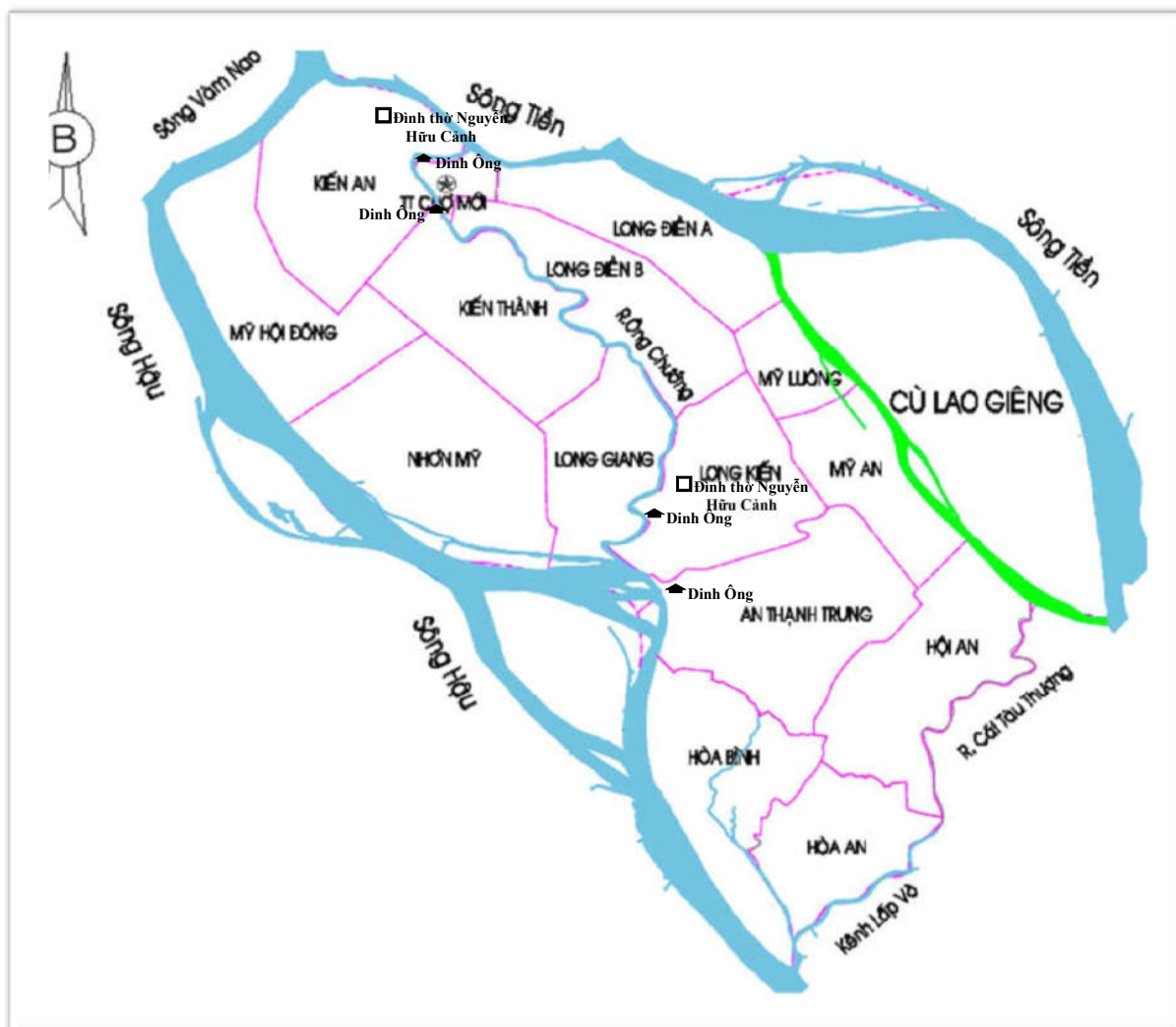
Cúng ông dâng một lòng thành thật

Ghe thương hồ bán đất mua may”.

Cách đình thần xã Kiến An khoảng 1,5 km về hướng Tây Nam là đình Ông Kiến An, đình thờ này được UBND tỉnh An Giang xếp hạng là di tích lịch sử cấp tỉnh vào ngày 26/11/2003.

(2) Tương truyền xưa kia Lễ Thành Hầu cũng xuôi thuyền xuống trung, hạ lưu rạch Ông Chưởng và cho thuyền dừng lại rất lâu để ông vào sâu trong bờ, phủ dụ thổ quan “nên dễ dãi với dân cư” rồi ông lại ân cần khuyên thổ dân cùng dân Việt: “... nên lấy đạo đức cư xử với nhau ôn hòa, đừng nên ganh ghét kỳ thị gây gỗ nhau làm chi”. Lòng nhân ái của ông khiến cho cư dân cảm phục [3; tr.189]. Vì vậy, tại khu vực hạ lưu của rạch Ông Chưởng cũng tọa lạc 3 cơ sở thờ phụng Nguyễn Hữu Cảnh, bao gồm 2 đình thờ và 1 đình thần, cụ thể là đình thờ Nguyễn Hữu Cảnh và đình thần xã Long Kiến (thuộc địa bàn xã Long Kiến) – gọi tắt là đình Ông Long Kiến; đình thờ Nguyễn Hữu Cảnh (thuộc địa bàn xã An Thạnh Trung) – gọi tắt là đình Ông An Thạnh Trung, 3 cơ sở này đều nằm phía tả ngạn rạch Ông Chưởng. Đình Ông và đình thần xã Long Kiến có kiến trúc tương đối lạ, chung 1 khuôn viên, vách liền kề nhau, nhìn như 1 kiểu kiến trúc hai mái, lối trang trí cũng tương đồng. Phía đình thờ được UBND tỉnh An Giang xếp hạng là di tích lịch sử cấp tỉnh vào ngày 2/3/2001. Đình Ông An Thạnh Trung là cơ sở thờ phụng cuối cùng thuộc khu vực hạ lưu, cũng là đền thờ cuối cùng nằm trong hệ thống đình, đình thờ Nguyễn Hữu Cảnh phân bố treo trục dòng chảy của rạch Ông Chưởng. Tuy quy mô, kiến trúc của các đền thờ kể trên có khác nhau nhưng lòng thành kính của cư dân nơi đây thì thật đáng ca ngợi.

Tóm lại, sự hình thành và phân bố của những cơ sở thờ phụng Nguyễn Hữu Cảnh trên cù lao Ông Chưởng theo dòng chảy của rạch Ông Chưởng đã tạo nên hệ thống đình, đình thờ Nguyễn Hữu Cảnh có một không hai tại An Giang, vô cùng đặc biệt: thứ nhất là có đến 6 cơ sở phân bố tương đối đồng đều ở phía thượng và hạ lưu dọc theo dòng chảy của rạch Ông Chưởng, 3 cơ sở ở thượng lưu (có 2 đình và 1 đình thờ), 3 cơ sở ở hạ lưu (cũng có 2 đình và 1 đình thờ); thứ hai là mỗi khu vực thượng, hạ lưu đều có 1 cơ sở được công nhận là di tích lịch sử cấp tỉnh. Sự đặc biệt đó được khái quát qua sơ đồ sau:



Sơ đồ thể hiện sự phân bố các đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh dọc theo rạch Ông Chưởng (Nguồn: Địa chí An Giang, tác giả Người vẽ lại trên nền bản đồ hành chính tỉnh An Giang)

4. Lễ hội Kỳ Yên tại đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh trên cù lao Ông Chưởng

Trong tâm thức người dân cù lao Ông Chưởng, Nguyễn Hữu Cảnh là vị Thượng đẳng thần quan trọng bậc nhất trong số các vị Thành hoàng được thờ phụng tại đây. Như đã liệt kê, trong số 22 cơ sở thờ phụng Thành hoàng, thì có đến 6 đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh. Do có nhiều đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh phân bố rải rác từ thượng nguồn đến hạ nguồn rạch Ông Chưởng tại các xã, thị trấn khác nhau nên lễ Kỳ Yên hàng năm tại những cơ sở này tất nhiên được xem là ngày lễ lớn và tiêu biểu nhất vùng cù lao Ông Chưởng. Ngoài sự tương đồng trong cách thức tổ chức, nghi thức lễ bái so với những nơi khác của tỉnh An Giang như Châu Đốc, An Phú, Tân Châu, Châu Phú, thì lễ Kỳ Yên tại các ngôi đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh trên cù lao Ông Chưởng vẫn có một vài điểm khác biệt, thể hiện qua hệ thống dinh thờ, thời gian tổ chức và sắc thần. (1)

Xét về hệ thống dinh thờ: cù lao Ông Chưởng là nơi duy nhất của tỉnh An Giang có đến 4 dinh thờ Nguyễn Hữu Cảnh phân bố lần lượt ở thị trấn Chợ Mới, xã Kien An, xã Long Kien và xã An Thanh Trung. Vì vậy, trong khu vực ngoài ngày cúng đình còn có thêm ngày cúng dinh. (2) Về thời gian tổ chức: hoạt động cúng đình và cúng dinh hàng năm diễn ra tương đối phức tạp, lễ không được tổ chức rời rạc theo từng địa phương, từng cơ sở mà có mối liên hệ ràng buộc, được các địa phương thống nhất và tuân thủ nghiêm túc. Bên đình tổ chức vào tháng 4 âm lịch, mỗi cơ sở có thời gian chênh lệch nhau 1 ngày. Theo đó thì ngày cúng đình Kien An là 15, 16, 17 thì ở đình Long Kien là 16, 17, 18. Bên đình tổ chức vào tháng 5 âm lịch, mỗi cơ sở cũng có thời gian chênh lệch nhau 1 ngày. Theo đó thì ngày cúng đình Kien An là 6, 7, 8 thì ở đình Long Kien lại là 7, 8, 9, ở đình thị trấn Chợ Mới và đình An Thanh Trung là 8, 9, 10. Theo cách giải thích của Ban Quý tế đình Kien An, sở dĩ có sự chênh lệch này để ban

Quý tế của mỗi đình, dinh có thể tham dự, giao lưu và chủ trì lễ bái qua lại tại các đình và đình thờ Nguyễn Hữu Cảnh, thể hiện mối giao hảo sâu sắc trong hoạt động thờ cúng chung 1 vị Thành hoàng trên toàn khu vực cù lao. (3) Về sắc thần: tương

truyền Nguyễn Hữu Cảnh được triều đình ban hai sắc phong Thượng đẳng thần, một sắc được trao về giữ ở đình Ông thị trấn Chợ Mới, sắc còn lại giao cho đình thần Kiến An, dần dần về sau, các sắc thần lần lượt được các đình, dinh thay phiên cất giữ.

Tên đình	Vị trí tọa lạc	Thời gian diễn ra lễ Kỳ Yên
1. Đình thần xã Kiến An	Xã Kiến An	15, 16, 17/4 âl
2. Đình thần xã Long Kiến	Xã Long Kiến	16, 17, 18/4 âl
Tên đình	Vị trí tọa lạc	Thời gian diễn ra lễ Kỳ Yên
1. Đình thờ Chương bính Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh	Xã Kiến An	6, 7, 8/5 âl
2. Đình thờ Nguyễn Hữu Cảnh	Xã Long Kiến	7, 8, 9/5 âl
3. Đình thờ Quan Chương bính Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh	Thị trấn Chợ Mới	8, 9, 10/5 âl
4. Đình thờ Nguyễn Hữu Cảnh	Xã An Thạnh Trung	8, 9, 10/5 âl

(Bảng thể hiện thời gian tổ chức lễ Kỳ Yên tại đình và dinh thờ Nguyễn Hữu Cảnh trên cù lao Ông Chưởng)

Tóm lại, đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh từ lâu vốn được dựng lập nhiều nơi trong khu vực cù lao đầu nguồn của tỉnh An Giang, nhưng tập trung nhiều và phân bố chủ yếu theo trục chảy của rạch Ông Chưởng rõ là điều hiếm thấy. Với số lượng lên đến 6 đền thờ tọa lạc rải rác ở hai bên bờ của một con rạch dài khoảng 20km chứng tỏ lưu dân vùng cù lao Ông Chưởng đương thời rất quý trọng Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh. Qua đó còn cho thấy vai trò quan trọng của yếu tố sông nước, đặc biệt là dòng chảy tự nhiên của rạch Ông Chưởng. Có thể nói nếu như không có sự hiện diện của con rạch này thì không thể có sự phân bố các đình và đình thờ Nguyễn Hữu Cảnh theo trục dòng chảy một cách đặc biệt như vậy. Qua những cứ liệu vừa nêu, so với những nơi có dấu tích của Nguyễn Hữu Cảnh tại Nam Bộ thì cù lao Ông Chưởng có thể được xem là khu vực đứng đầu về số lượng, quy mô và hoạt động thờ phụng Nguyễn Hữu Cảnh. Điều này đã được Nguyễn Liên Phong nhìn nhận bằng những câu thơ sau:

“Sông Lễ Công, chỗ cù lao,
Miếu quan Chưởng Lễ thuở nào lưu lai.
Đồng Nai cũng có miếu ngài,

Nam Vang, Châu Đốc lại hai chỗ thờ.

Coi ra hiển hách bây giờ,
Cù lao Ông Chưởng tư cơ đứng đầu” [10; tr.326].

5. Kết luận

Sự phân bố của những ngôi đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh dọc theo rạch Ông Chưởng và 2 trong số đó được xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh có thể xem là một đặc trưng văn hóa của vùng đất cù lao Ông Chưởng so với các cù lao còn lại của tỉnh An Giang. Sự khác biệt đó được hình thành bởi hai nguyên nhân cốt lõi: thứ nhất là điều kiện địa lý tự nhiên; thứ hai là sự xuất hiện của danh nhân Nguyễn Hữu Cảnh. Yếu tố sông nước vùng cù lao Ông Chưởng không đơn thuần chỉ là môi trường sống, mà khi được đặt trong một hoàn cảnh lịch sử cụ thể, nó sẽ trở thành cơ sở định hình bản sắc văn hóa địa phương, trong trường hợp này, nó góp phần lưu giữ nhiều di tích văn hóa liên quan đến danh nhân Nguyễn Hữu Cảnh. Có thể nói việc nghiên cứu, ghi chép về những di tích văn hóa đó đều mang ý nghĩa sâu đậm nhắc nhở thế hệ trẻ có ý thức về cội nguồn dân tộc và tri ân vị tiền nhân đã có công trên vùng đất mang danh ông – cù lao Ông Chưởng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Quang Định, *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí*, NXB Thuận Hóa & Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, năm 2005.
2. Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, NXB Giáo dục, năm 1998.
3. Như Hiền Nguyễn Ngọc Hiền, *Lễ thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh (1650-1700) với công cuộc khai sáng miền Nam nước Việt cuối thế kỷ XVII*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2016.
4. Nguyễn Hữu Hiệp, *Tìm hiểu một số địa danh cổ ở An Giang qua truyền thuyết (Dấu ấn văn hóa – lịch sử địa phương)*, NXB Lao Động, năm 2011.
5. Nguyễn Hữu Hiệp, *Địa danh chí An Giang xưa và nay*, NXB Thời đại, năm 2012.
6. Phan Văn Kiến (2009), “Đất và người Chợ Mới”, *Tạp chí Văn hóa – Lịch sử An Giang*, (số 55), tr 34 - 44.
7. Sơn Nam, *Tìm hiểu đất Hậu Giang và Lịch sử đất An Giang*, NXB Trẻ, năm 2009.
8. Nhiều tác giả, *Thân thế và sự nghiệp Chương cơ Lễ thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh*, NXB Văn nghệ Châu Đốc, năm 2008.
9. Nhiều tác giả, *Địa chí An Giang*, NXB Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, năm 2013.
10. Nguyễn Liên Phong, *Nam Kỳ phong tục nhơn vật điển ca*, NXB Văn học, năm 2012.
11. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục* (Bản điện tử), NXB Thuận Hóa, năm 2006.
12. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí (tập 1)*, NXB Lao động và Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, năm 2012.
13. Bùi Đức Tịnh, *Lược khảo Nguồn gốc địa danh Nam Bộ*, NXB Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, năm 1999.

THE DISTRIBUTION OF NGUYEN HUU CANH TEMPLES AT ONG CHUONG ISLET, CHO MOI DISTRICT, AN GIANG PROVINCE

Le Thu Van

An Giang University

Abstract: The objective of this paper is to present the establishment and distribution of Nguyen Huu Canh temples on Ong Chuong islet, Cho Moi district, An Giang province, based on the relation between historical and physical geography features. Among them, historical features are marked by the appearance of Nguyen Huu Canh, while the important physical geography factors are components of rivers, which consist of the geography location, and currents system on Ong Chuong islet. Thereby, it is possible to see the cultural isolation of this land compared to the other islets in An Giang province.

Keywords: Ong Chuong islet, Nguyen Huu Canh, temple, Ong (Chuong) shrine.